

Kính thưa Thầy và các Quý vị đồng học!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00' sáng thứ Hai ngày 16/05/2022.

NỘI DUNG HỌC TẬP ĐỀ TÀI 886

“DANH HIỆU CỦA CHUR PHẬT BỒ TÁT ĐỀU LÀ VÌ TIẾP ĐỘ CHÚNG SANH”

Danh hiệu của Chư Phật Bồ Tát đều là vì tiếp độ chúng sanh có nghĩa là tên của danh hiệu Phật và Bồ Tát đều là biểu pháp để nhắc nhở chúng sanh, ta chứ không phải là đặt tên cho đẹp. Thí dụ “**Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát**”: “**Đại Bi**” là lòng yêu thương vô cùng rộng lớn không bờ mé, “**Quán**” là lắng nghe, “**Thế**” là thế gian, “**Âm**” là âm thanh, lắng nghe nỗi khổ đau của chúng sanh mà cứu giúp. “**Quán**” không phải là nghe bằng lỗ tai mà nghe bằng tánh nghe của mình thì sự nghe đó mới thấu suốt. Nếu nghe bằng lỗ tai bình thường thì qua bức tường chúng ta không thể nghe được nữa. Nghe bằng tánh nghe thì chúng ta biết được hiện tại chúng sanh đang đau khổ, chúng sanh đang cần đến chúng ta. Thí dụ chúng sanh hiện nay vật chất thì tương đối đầy đủ nhưng kém khuyết về tư cách đạo đức, chuẩn mực làm người. Vì vậy chúng ta dùng tâm đại bi của mình, từ trong tâm đại bi đó xuất ra vô số phương tiện khéo léo nhất, phù hợp nhất để tiếp dẫn chúng sanh.

Khi chúng ta được sinh ra đời, Cha Mẹ có định đặt cho chúng ta một sứ mạng không? Khi chúng ta sinh con ra, chúng ta có gửi gắm cho con một sứ mạng không? Hay chúng ta chỉ đặt một cái tên mà mình cảm thấy vừa lòng? Có người đặt tên con là Thiên Nga, có người đặt tên là Ruby, những cái tên nghe rất nổi so với thời thượng nhưng không đặt tên mang ý nghĩa sứ mạng. Có người đặt tên con là “**Thành Đạt**”, không gửi gắm ý nghĩa lập công, lập đức vang danh thiên hạ mà mong muốn giàu sang hơn người. Cha Mẹ đặt tên cho con nên chọn tên có ý nghĩa để gửi gắm thông điệp, nhắc nhở con cần phải mang một sứ mệnh khi đến thế gian này. Không nhất định phải là sứ mệnh lớn lao nhưng chí ít cũng có một sứ mệnh.

Thí dụ tôi đặt tên cho những đứa nhỏ con của các học trò là Hiếu Ân, Hiếu An, hay Vĩnh Tín... “**Vĩnh Tín**” có nghĩa là mãi mãi là người giữ chữ tín, không là người thất tín, không là người vong ơn bội nghĩa. Hiện tại rất nhiều người thế gian là kẻ vong ơn bội nghĩa. Cuộc đời chúng ta mang rất nhiều ơn nặng: Ôn Cha Mẹ, ơn Thầy Tổ, ơn rất nhiều người đã thành toàn cho cuộc sống của chúng ta. Có những người khi đạt được một chút vinh hiển thì quên hết những ơn đức mà mình đã được thừa hưởng.

Hòa Thượng nói: “**Tên của chúng ta thì đa phần do Cha Mẹ định đặt nhưng đều định đặt theo sở thích hoặc chỉ là những tham vọng chứ không phải là ước vọng, không định đặt cho con một sứ mệnh. Còn tên của Chư Phật Bồ Tát là từ ở nơi yêu cầu giáo hóa chúng sanh mà đặt. Thí dụ tên Ngài**

Địa Tạng Vương Bồ Tát, “Địa” là đất, “Tạng” là dung chứa”. Danh hiệu của các vị Phật Bồ Tát chính là tông chỉ giáo học của các Ngài, cũng chính là khẩu hiệu giáo học của các Ngài.

Tên của Phật Bồ Tát có ý nghĩa vô cùng sâu sắc và sứ mệnh lớn lao. Đất dung chứa, chở che hết tất cả mọi sự, mọi vật từ thanh tịnh đến nhiễm ô nhất. Đất mang một tấm lòng đại từ, đại bi. Chúng ta thấy hạnh nguyện của các vị Bồ Tát, Bồ Tát Quán Thế Âm là một vị cổ Phật nhưng Ngài vẫn là một vị Bồ Tát. Bồ Tát Địa Tạng là một vị cổ Phật nhưng Ngài vẫn là một vị Bồ Tát, Ngài đã phát nguyện: ***“Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật. Chúng sanh độ tận, phương chứng Bồ Đề”***. Địa ngục chưa trống không, tôi thệ không thành Phật. Chúng sanh độ hết rồi, tôi mới chứng quả Bồ Đề.

Chúng ta thấy tâm nguyện đại từ đại bi của Bồ Tát, của Chư Phật là như vậy. Bao giờ thì địa ngục không còn chúng sanh và đến bao giờ thì Ngài mới độ tận chúng sanh? Không bao giờ! Vì chúng sanh vô lượng vô biên ngày ngày đang tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Nhưng các Ngài không bao giờ mệt mỏi. Đây mới đáng được tôn xưng là ***“giáo nhân bất quyện”***, dạy người không biết mệt mỏi. Có những người chưa đủ tư cách nhưng đã được học trò nịnh là ***“giáo nhân bất quyện”***. Chư Phật Bồ Tát, Thánh Hiền độ chúng sanh không biết mệt mỏi mới đáng được xưng tán như vậy. Chúng ta dạy người lấy tiền, dạy người vẫn cảm thấy mệt mỏi, chán nản thì chưa đáng được xưng tán là ***“giáo nhân bất quyện”***. Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Địa Tạng mới là danh xứng với thực, các Ngài mới xứng đáng được xưng tán là ***“giáo nhân bất quyện”***. dạy người không biết mệt mỏi. Chúng ta mới làm chút việc tốt, vừa gặp một chút chướng ngại, một chút khổ đau, một chút gian khổ thì đã than khổ, kêu la.

Muốn giúp đỡ, phục vụ chúng sanh, nhất định phải đối bệnh, tùy bệnh mà cho thuốc. Hiện ta chúng ta thấy chúng sanh đang có bệnh bất hiếu, bệnh bất kính, bệnh vong ân bội nghĩa thì chúng ta phải làm ra biểu pháp là những người hiếu kính Cha Mẹ, hiếu kính Thầy Cô, là người biết tri ân báo ân, biết ***“uống nước nhớ nguồn”***. Sau đó chúng ta mới dùng đạo lý để giảng dạy, nói cho họ nghe. Giáo học của nhà Phật hoàn toàn khác biệt là vì phải làm ra biểu pháp rồi mới đem cái làm của mình nói cho chúng sanh chứ không phải là nói ra rồi bảo người khác làm, còn mình không làm.

Tôi nghe hết sức cảm động khi nghe Hòa Thượng giải thích từ ***“bố thí pháp”***: ***“Bố thí pháp là dĩ thân tác tắc”, phải là chính mình làm ra tấm gương, chính mình phải nghe lời thật làm, làm ra một tấm gương thật tốt để trình diễn cho chúng sanh nhìn thấy. Họ nhìn thấy liền sanh tâm ngưỡng mộ, sinh tâm kính trọng vậy thì chúng ta đã độ chúng sanh rồi, chúng ta không cần phải nói. Chúng ta nói là để họ biết nên làm từ chỗ nào, nên bắt tay làm từ chỗ nào. Đó mới là thiết thực bố thí pháp. Đó chính là cách mà nhà Phật chúng ta giáo hóa chúng sanh”***.

Giáo dục của nhà Phật đúng như người xưa nói: ***“Thượng thí hạ giáo”***, trên làm ra dưới bắt chước, chứ không phải là chỉ nói suông. Chư Phật Bồ Tát đến thế gian này giáo hóa chúng sanh cũng như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thân từ một vương tử trong một vương quốc giàu có hùng mạnh. Thành Ca-

Tỳ-La-Vệ ngày trước ở bên cạnh sông Hằng, giao thương buôn bán theo đường sông nên quốc gia rất giàu có. Cung điện Bốn Mùa, mùa lạnh thì trong cung ấm áp, mùa nóng thì trong cung mát mẻ, nhưng Ngài đã rời bỏ tất cả cung vàng điện ngọc. Ngài dạy chúng sanh phải xa lìa “*tự tư tự lợi*”, “*danh vọng lợi dưỡng*”, “*năm dục sáu trần*”. Nếu Ngài dạy chúng ta xa rời những thứ đó mà chính Ngài không xa rời những thứ đó thì chúng ta có tin không? Nhà Phật giáo hóa chúng sanh là nói những gì mình đã làm, làm triệt để những gì mình đã nói chứ các Ngài không nói suông.

Danh vị của một vị vua mà Đức Phật còn xả bỏ được. Ngày nay chúng ta chỉ cần bị mất cái danh vọng là trưởng nhóm, Hiệu trưởng hay Phó Hiệu trưởng thì chúng ta cảm thấy gần như “*mất cả bầu trời*”. Ngài đã xả bỏ danh vọng của ngôi Vua, đó là biểu pháp cho tất cả chúng ta. Ngài trải qua 6 năm khổ hạnh, thế gian này chắc chưa có người nào khổ hạnh như Ngài. Suốt cuộc đời Ngài giáo hóa, hi sinh phụng hiến cho chúng sanh. Đây là sự thật chứ không phải là tăng bốc. Ngài là nhân vật lịch sử có thật chứ không phải là huyền thoại. Có người cho rằng chúng ta đang tán tụng, đang mê tín, đang tán tụng một nhân vật huyền thoại nhưng các nhà khoa học đã khai quật được các trụ đá của vua A-Dục xây dựng, ghi lại ngày tháng năm sinh của Ngài.

Có những người bị lừa te tua mà không biết là mình bị lừa. Họ khuyên bảo chúng ta bố thí, cúng dường nhưng họ không bố thí, không cúng dường. Hòa Thượng nói: “***Họ khuyên bảo chúng ta bố thí đi nhưng họ thì nhận vào càng nhiều càng tốt***”. Họ nói và làm không tương ứng, vậy mà cũng có nhiều người mù quáng tin theo.

Thích Ca Mâu Ni Phật đã làm gương cho chúng ta. Ngài nói buông xả thì Ngài đã làm ra tám gương buông xả danh vọng của một vị vua, buông xả vợ đẹp, con xinh. Ngài trở thành một người nghèo nhất để gần gũi với chúng sanh đau khổ nhất. Ngài đã làm ra biểu pháp cho chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, cho dù bóng cây rất đẹp nhưng Ngài cũng chỉ ngủ lại một đêm vì nếu ngủ lại hai đêm thì là đấm cháp. Trên người chỉ có ba y, thức ăn xin được chỉ ăn một bữa, thức ăn thừa nếu để qua đêm là phạm giới. Tăng đoàn của Đức Phật không tích chứa một thứ gì qua đêm, trên người không mang tiền. Hòa Thượng nói: “***Tùy duyên, tùy duyên rồi dính chặt vô duyên***”. Phật và Tăng đoàn thời đó là vô sản, không lưu lại bất cứ thứ gì, chỉ là ba tấm y và một bình bát khát thực, trong người không có một đồng xu nào. Phật giáo du nhập vào các nước theo cách sống của các nước rồi sử dụng hơi nhiều phương tiện.

Hôm qua tôi nghe câu chuyện về Bác Hồ được các chú một chiếc tủ sắt. Bác nói: “***Bác cảm ơn các chú có lòng tốt nhưng các chú mang tủ sắt này tặng cho Bộ Tài Chính đi, họ có tiền, kim cương để cất chứ Bác có gì đâu mà cất trong tủ sắt!***”. Chúng ta nghĩ chỉ Phật mới làm được, Phật chỉ là một truyền thuyết nhưng Bác Hồ của chúng ta đã làm được. Bác là một con người thật ở ngay thời đại của chúng ta.

Giáo học của nhà Phật là “**thượng thí hạ giáo**”, người đi trước làm để người đi sau làm theo chứ không phải là nói suông. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra những điều mình đã làm, Ngài đã làm được tốt đẹp, viên mãn rồi mới dạy chúng ta làm. Ngài dạy buông xả thì Ngài đã triệt để buông xả. Ngài dạy bố thí thì Ngài đã bố thí cả cung vàng, điện ngọc, ngay đến địa vị ngôi Vua cũng buông xả.

Hòa Thượng nói: “**Muốn giúp đỡ chúng sanh thì nhất định phải tùy bệnh mà cho thuốc. Phật xem thấy chúng sanh thế giới này của chúng ta kém khuyết nghiêm trọng nhất là tâm từ bi, tâm của họ là tự tư tự lợi cho nên ở trong danh hiệu của Ngài dùng chữ “Thích Ca”. “Thích Ca” mang ý nghĩa là từ bi. Đối với thời đại của chúng ta, đây là phương châm giáo hóa chúng sanh một phương của Ngài. Đồng thời, Phật xem thấy chúng sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vô cùng nghiêm trọng, tâm không thanh tịnh, phiền não vô tận, do đó trên danh hiệu của Ngài có thêm chữ “Mâu Ni”. “Mâu Ni” ý nghĩa là tịch diệt, tịch mặc, chính là đem tất cả những vọng niệm thấy đều diệt hết, để cho tâm mình hồi phục được thanh tịnh**”. “Thích Ca” cũng có nghĩa là năng nhân.

Chúng sinh thời hiện đại cần được giáo hóa như vậy. Hiện tại chúng ta giáo hóa chúng sanh thì phải xem chúng sanh đang cần những gì. Có những người chỉ thích đi làm từ thiện cho cơm, cho gạo nhưng không thích làm giáo dục. Từ ngàn xưa cho đến ngày nay, từ ngày nay cho đến mãi ngàn đời sau, giáo dục vẫn cần phải được ưu tiên hàng đầu, nhất là giáo dục nhân cách, giáo dục chuẩn mực để làm người, giáo dục hiếu thân, giáo dục kính trọng Thầy Cô, giáo dục lòng biết ơn.

Người hiện nay tâm hiếu kính đã bị mai một rất nhiều, xuống thấp rất sâu. Họ gần như không biết ơn ai, họ chỉ trách thế gian này không biết ơn họ chứ họ không biết ơn thế gian. Chúng ta được sống trong sự bình yên, an ninh trật tự là nhờ biết bao nhiêu chiến sĩ bộ đội biên phòng canh giữ biên cương, biết bao nhiêu chú công an phải theo dõi ngăn chặn tội phạm. Cơm chúng ta ăn hàng ngày là nhờ biết bao nhiêu người nông dân đã “**bán mặt cho đất, bán lưng cho trời**”. Áo chúng ta mặc là nhờ những người công nhân dệt vải. Chúng ta được đi trên những con đường đẹp là nhờ biết bao nhiêu công nhân làm đường xây dựng nên. Ngày nay nếu không được nhắc nhở thì chúng ta không biết đề khởi lòng biết ơn đối với những người xung quanh chúng ta. Cho nên giáo dục cần phải “**tùy bệnh mà cho thuốc**” như Hòa Thượng đã nói.

Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Thích Ca Mâu Ni Phật nói: “**Chúng sanh thời Mạt Pháp bất hiếu Cha Mẹ, bất kính Tam Bảo, không làm việc thiện, chuyên làm việc ác**”. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói thẳng bệnh của chúng sanh là vong ân bội nghĩa, lừa Thầy phản bạn, không làm việc thiện, chuyên làm việc ác. Chúng ta muốn cứu giúp chúng sanh thì chính chúng ta phải làm ra biểu pháp. Chúng sanh bất hiếu với Cha Mẹ thì chúng ta hiếu thảo với Cha Mẹ, chúng sanh bất kính với Tam Bảo thì chúng ta kính trọng Tam Bảo. Tam Bảo chính là những người Thầy. Chúng sanh không làm việc thiện thì chúng ta nỗ lực làm việc thiện. Đây chính là làm ra biểu pháp. Khi chúng ta làm thì chúng sanh mới sanh tâm ngưỡng mộ, kính trọng chúng ta. Khi họ đến hỏi han thì chúng ta nói cho họ biết cách làm của chúng ta.

Hòa Thượng nói: *“Thích Ca Mâu Ni”* chính là từ bi, chính là thanh tịnh. Danh hiệu của Ngài chính là phương châm giáo học của giai đoạn hiện tại, ngay trước mắt chúng ta. Nếu Phật A Di Đà ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đến thế gian này để giáo hóa chúng sanh thì Ngài sẽ không dùng tên là A Di Đà mà vẫn dùng tên là Thích Ca Mâu Ni vì chúng sanh ở thế gian này không có lòng từ bi, tự tư tự lợi, đầy những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ô nhiễm nghiêm trọng. Nếu Phật Thích Ca Mâu Ni đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì Ngài cũng sẽ lấy tên là A Di Đà vì người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước, không ô nhiễm. Tâm của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã thanh tịnh, từ bi rồi nên không cần phải giáo hóa về lòng từ bi nữa. Mỗi người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là từ bi. Nếu bạn đến đó đề xướng “Thích Ca” thì không có ý nghĩa nữa, nếu bạn đề xướng “Mâu Ni” cũng không có ý nghĩa nữa. Cho nên Phật ở thế giới Tây Phương lấy tên là A Di Đà. Phật đến thế giới của chúng ta để giáo hóa thì lấy tên là Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này! Phật lấy tên là Thích Ca Mâu Ni Phật để giáo hóa cho chúng sanh ở thế giới Ta Bà này”.

Chúng ta đối với tất cả chúng sanh phải từ bi, với người thì chúng ta phải yêu thương, bao dung, tha thứ, còn đối với chính mình thì phải thanh tịnh. Chúng ta gạt bỏ hết tất cả những vọng tưởng, phân biệt chấp trước thì tâm chúng ta mới thanh tịnh.

Nhà Phật có câu: *“Phật Bồ Tát vô địch nhân”*. “Vô địch” là không có kẻ địch, không có kẻ oán thù. Phật Bồ Tát không kết oán thù với chúng sanh. Phật dùng tâm Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi để đối đãi với tất cả chúng sanh. Chúng ta thì có người thân, có người không thân, chúng ta thương người này, ghét người kia.

Hòa Thượng nói: *“Danh hiệu của chư Phật Bồ Tát là biểu pháp. Các Ngài đặt tên không vì chính mình. Các Ngài hoàn toàn từ trong trí tuệ, từ trong đức năng mà lập nên danh hiệu, hoặc từ phương châm giáo hóa chúng sanh của các Ngài mà lập nên danh hiệu. Việc này chúng ta phải nên biết cho tường tận để thấy được lòng đại bi của Chư Phật Bồ Tát vô cùng rộng lớn, không có bờ mé, hoàn toàn vì chúng sanh, chân thật là phụng sự chúng sanh đến mọi bề”*.

Nếu chúng ta không học thì không lý giải được vì sao nói Phật là đại từ đại bi. Mọi người cứ nghĩ chúng ta là mê tín. Trước đây có người hỏi nhưng tôi cũng không biết giải thích như thế nào. Trong niềm tin của tôi thì tôi biết đó không phải là mê tín nhưng tôi không biết cách lý giải, bây giờ chúng ta được học rồi thì chúng ta mới biết.

Chúng ta nghe danh hiệu Thích Ca Mâu Ni Phật nhưng không hiểu ý nghĩa trọn vẹn. “*Nam Mô*” là quy y, cung kính, nương về. “*Bổn*” là gốc, là ban đầu. “*Sư*” là Thầy. “*Nam Mô Bổn Sư*” là vị Thầy ban đầu. “*Thích Ca*” là năng nhân. “*Nam Mô*” là tịnh mặcm tịnh diệt. “*Phật*” là nói đến một Đấng Toàn Giác nhưng thế gian nhiều người lại tự xưng là Phật. **Phật là người có tư cách, hành vi, sự nghiệp đều là mô**

phạm cho chúng sanh, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, tự mình thay đổi chính mình, giúp chúng sanh thay đổi chính mình, đức hạnh viên mãn thì mới được xưng là Phật. Danh hiệu “*Thích Ca Mâu Ni Phật*” có đầy đủ ý nghĩa giáo dục, không phải là mê tín, ý lại, nương nhờ. Mỗi lần chúng ta xưng danh hiệu “*Nam Mô Bổn Sư*” là ta quay trở về, ta nhớ đến một vị Thầy ban đầu nhắc nhở, giáo hóa chúng sanh với mình thì phải thanh tịnh, với người thì phải yêu thương, phải bao dung, phải tha thứ. “

“**Phật**” là một đại danh từ chung. Nếu ai đạt đến tiêu chuẩn đó thì đều được gọi là Phật chứ Phật không phải là gọi cho riêng ai. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói: “*Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành*”. Không phải Phật Thích Ca, Phật A Di Đà mới được gọi là “**Phật**” mà tất cả chúng sanh chúng ta khi đầy đủ tiêu chuẩn tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn thì đều được gọi là “**Phật**”.

Có những người chưa hiểu gì thì lại cho rằng tin Phật là mê tín nhưng chính họ đang mê mà họ không biết! Người đang mê thì nói người khác mê. Cũng giống như những người đầu óc có vấn đề, khi chúng ta hỏi: “*Đầu óc anh có vấn đề gì không?*” thì họ sẽ căngay, họ không cho rằng đầu óc của họ có vấn đề. Giáo học của nhà Phật rõ ràng, tường tận nhưng do chúng ta không chịu học, không chịu tiếp nhận nên không có cơ sở lý luận để giải thích cho người khác nghe. Vậy thì họ nói chúng ta mê tín cũng không oan ức!

Hôm trước ông thợ nề hỏi tôi: “*Thầy ơi, tại sao phải niệm Phật?*”. Tôi nói: “*Anh nghĩ đi, hàng ngày anh nghĩ đến tiền mà không có tiền thì anh có đau khổ không? Việc vợ chồng không vui mà anh nghĩ đến việc đó thì anh có buồn không? Danh vọng lợi dưỡng không có thì khi nghĩ đến những việc đó anh có vui không? Thay vì niệm những thứ không vui đó, anh niệm danh hiệu Phật thì sẽ thấy an vui*”. Niệm những thứ khác làm chúng ta đau khổ. Niệm Phật giúp tâm chúng ta rộng rang, an vui. Thầy Thái Lễ Húc nói: “**Hạnh phúc hay khổ đau chỉ ở ngay trong một niệm**”.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hi công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy còn lộn xộn, còn nhiều sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!

Chúng con chân thành cảm ơn!